

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lò Thị T; sinh năm 2000; địa chỉ: Bản C, xã T, tỉnh Điện Biên. Căn cước số: 011300006003, do Bộ C1, cấp ngày 31/03/2025.

2. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu A, xã C, tỉnh Phú Thọ. Căn cước công dân số: 025091016027, do Cục Q, cấp ngày 08/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Quàng Thị P và anh Lương Văn L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức Chung kết H ngày 16/5/2018 tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã C, tỉnh Phú Thọ), kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá

trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, nên chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 21/8/2018 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 07/01/2020. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thu T1 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Nguyễn Đức A cho anh Nguyễn Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C không yêu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C thỏa thuận chị Lò Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 21/8/2018 cho anh Nguyễn Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Đức C không yêu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000199 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chân Mộng, tỉnh Phú Thọ;
(đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn